

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 257/2024/HS-ST
Ngày 06/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2024/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th1, sinh năm 1973 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Số 118 Đường NC, Khu đô thị Thương mại dịch vụ S1, khu phố Th2, phường D2, thành phố D3, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh phế liệu; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Q3 (đã chết) và bà Phạm Thị D3; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Th2, sinh năm 1982; có 03 người con ruột (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013); có 06 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1976); tiền sự: không; tiền án: Ngày 14/11/2016 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 622/HSPT ngày 14/11/2016 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2022, bị cáo đã đóng án phí và bồi thường dân sự nhưng chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 18/8/2023 được trả tự do đến ngày 22/01/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Trịnh Thị Th2, sinh năm 1982 tại tỉnh Th1 Hóa; thường trú: Số 588/19/2 đường Tỉnh lộ X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 118 Đường XC, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; con ông Trịnh Ngọc K4 (đã chết) và bà Trương Thị Th5, sinh năm 1952; bị cáo có chồng tên Lê Văn Th1, sinh năm 1973; có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017); có 01 anh ruột sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến ngày 03/5/2024 được áp dụng biện pháp cho B1 lĩnh. Từ ngày 02/6/2024 đến nay được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Kiều Anh H2, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Khối 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 6/38 Đường N2, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Kiều Anh Th6, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thu Tr3, sinh năm 1985; có 01 em ruột sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/2007, bị Ủy ban nhân dân H2ện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 354/QĐ-UBND áp dụng hình thức cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 18/8/2023 được trả tự do đến ngày 19/01/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4. Lê Văn H1, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tây; thường trú: Thôn T, xã Ph, H2ện Th1, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Q7 (đã chết) và bà Lê Thị T9, sinh năm 1954; có vợ tên Lê Thị M3, sinh năm 1995, có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015); có 03 anh chị ruột (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983); tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự số 64/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2021, bị cáo đã đóng án phí nhưng chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Xuân Ch1, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 68B/3 khu phố Th, phường A, thành phố Th tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1983; vắng mặt.

2/ Lê Minh B1, sinh năm 2003; vắng mặt.

3/ Nguyễn Phú Lê Th1 T9, sinh năm 2000; vắng mặt.

4/ Phạm Thị V1, sinh năm 1982; vắng mặt.

5/ Lê Thị Thu Tr3, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Th1 và Trịnh Thị Th2 là vợ chồng, kinh doanh phở liệu và sinh sống tại địa chỉ số 118, đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lê Văn H1 là cháu ruột của Th1, trông coi kho phở liệu cho Th1. Kiều Anh H2 là người kinh doanh buôn bán quán ăn (cháo lươn) đối diện nhà của Th1. Bà Nguyễn Thị Q1 kinh doanh bánh kẹo và ở sát vách nhà vợ chồng Th1. Th1, Th2, H2, H1 và bà Q1 đều quen biết nhau, có mối quan hệ hàng xóm. Anh Đỗ Xuân Ch1, anh Lê Minh B1 và anh Nguyễn Phú Lê Th1 T9 là tài xế và nhân viên bốc dỡ hàng cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Long, thường đến đại lý bánh kẹo của bà Q1 để lấy hàng. Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2023, anh Ch1 điều khiển xe ô tô tải thùng màu trắng biển số 48H-008.46 chở anh B1 và anh T9 đến đại lý bánh kẹo của bà Q1 tại số địa chỉ số 112, đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để mua hàng. Khi đến nơi thấy nhà của Th1 đang đóng cửa nên anh Ch1 đỗ xe ô tô tải sát lề đường N2, lấn sang mặt tiền nhà của Th1 khoảng 1,5 mét rồi vào Đại lý gặp bà Q1 mua hàng, bốc hàng và tính tiền. Vào lúc Ch1, B1 và T9 đang ngồi tính tiền với bà Q1 trên vỉa hè trước Đại lý của bà Q1 thì Trịnh Thị Th2 điều khiển xe ô tô biển số 51G-822.42 chở Lê Văn Th1 về đến nhà thấy xe ô tô tải biển số 48H-008.46 đang đỗ chắn lối ra vào nhà nên Th2 đã bóp còi xe liên tục để báo hiệu thì anh Ch1 đến điều khiển xe ô tô tải dời qua Đại lý của bà Q1 để cho Th2 vào nhà. Sau khi dời xe anh Ch1 quay lại tính tiền hàng với bà Q1, anh T9 và anh B1. Lúc này Th1 đi đến và hỏi “Thằng nào lái xe?”, anh Ch1 trả lời: “Em đây, có gì không anh?” thì Th1 bước đến dùng tay trái nắm cổ áo anh Ch1 và dùng tay phải đâm vào mặt anh Ch1 một cái nhưng không trúng thì anh Ch1 phản ứng “Sao anh lại đánh tôi?”, thấy vậy anh B1 và anh T9 dùng tay đẩy Th1 ngã xuống đất. Th1 đứng lên bỏ chạy về bên phần vỉa hè nhà mình và truy hô. Khi thấy Th1 bị đánh ngã thì Th2 chửi bới, hô to “Sao tui mà đánh chồng tao?” rồi nhặt gạch ném qua và lấy 01 đoạn cây bằng kim loại dài khoảng 50cm ở sân nhà làm hung khí rồi cùng Th1 qua giăng co, đánh vào nhóm Ch1, B1, T9. Thời điểm này, Kiều Anh H2 đang đứng trước quán dùng cây sào bằng nhôm để chọc các giỏ hoa Lan đem vào cất thì nhìn thấy sự việc xô xát nên bẻ cây sào làm đôi (một đoạn dài khoảng 1,8 mét và một đoạn dài khoảng 0,8 mét) làm hung khí chạy qua hỗ trợ Th1. Còn Lê Văn H1 thời điểm này đang nằm nghỉ tại kho phở liệu, nghe thấy tiếng ồn ào chửi bới và nhìn thấy Th1 bị xô ngã nên H1 lấy một đoạn cây bằng kim loại dài khoảng 70cm trong kho làm hung khí chạy qua hỗ trợ Th1.

Diễn biến lúc đánh nhau do camera ghi lại và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng như sau: Th1 bước qua chửi, dùng tay trái nắm áo anh B1, dùng tay phải đâm vào mặt anh B1 rồi giăng co xô đẩy nhau trước cửa nhà bà Q1. Th2 dùng Th1 kim loại đánh về hướng anh B1 trúng bắp chân nhưng bị anh T9 cản lại, đẩy Th2 ra ngoài. Lúc này H2 cầm hai Th1 nhôm chạy qua giơ lên dọa đánh nên anh T9 sợ, bỏ chạy ra lòng đường. Thấy H1 cầm hung khí lao vào đánh anh B1 và anh Ch1 thì T9 lao vào để can ngăn thì bị H1 dùng cây đánh sượt, dùng tay đánh trúng mặt. Sau đó H2 cầm cây

giờ cao dọa đánh nên anh T9 không dám vào can ngăn mà bỏ chạy qua lề đường đối diện đứng quan sát. Tiếp đó Th1 cầm một Th1 kim loại dẹp dài khoảng 50cm lao đến đánh vào đầu anh Ch1 một cái làm chảy máu, anh B1 đứng bên ngăn cản thì bị Th1 dùng cây đánh trúng mu bàn tay trái nên anh B1 kéo anh Ch1 vào nhà bà Q1 trốn trên lầu một và gọi số 113 để trình báo công an. Khi bắt đầu xảy ra sự việc bà Q1 đã can ngăn, giảng hòa nhưng không được. Sau khi nhóm anh Ch1, anh B1 và anh T9 bỏ trốn thì bà Q1 vẫn tiếp tục can ngăn. Do còn bức xúc và cho rằng bà Q1 bệnh vực và không nhắc nhở việc đậu xe nên Th1 chửi bới và dùng tay đánh vào mặt bà Q1 làm bà Q1 té ngã xuống vỉa hè thì nhiều người đến can nên tất cả bỏ về.

Khoảng 30 phút sau, thấy tình hình đã ổn nên bà Q1 gọi Ch1, B1 xuống đi cấp cứu. Do lo sợ tiếp tục bị đánh nên Ch1, B1 và T9 chạy xe rời khỏi hiện trường. Sau đó Ch1, B1, T9 đến Bệnh viện Becamex khâu vết thương rồi xuất viện trình báo Công an phường Dĩ An và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, giám định thương tích. Đối với bà Q1 do đầu bị đau nên đã đến Bệnh viện Quân Y - Quân đoàn 4 khám điều trị.

Ngày 10/8/2023, Lê Văn Th1, Kiều Anh H2 đến Cơ quan Công an đầu thú, sau đó bị tạm giữ về hành vi Cố ý gây thương tích. Đồng thời Kiều Anh H2 đã giao nộp vật chứng là một ống tuýp nhôm dài 180cm và một ống tuýp nhôm dài 80cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 885/2023/KLGD-TTPY ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với Đỗ Xuân Ch1, mục IV kết luận:

"1. Các kết quả chính: (Tóm tắt các kết quả chính để định hướng kết luận)

- Vết thương vùng đỉnh trán hình vòng cung 9,7 x 0,4cm, sẹp lành.

- Chấn thương sưng bầm vùng hạ sườn trái, đã lành.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Đỗ Xuân Ch1 tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: (nếu có).

**Cơ chế hình thành thương tích. Vết thương vùng đỉnh trán hình vòng cung: Bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh tác động vào vùng đầu gây ra.*

- Chấn thương sưng bầm vùng hạ sườn trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

**Nếu không cấp cứu kịp thời có nguy hiểm tính mạng hay không?*

- Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích và các tài liệu y tế ghi nhận, bệnh nhân Ch1 vào viện lúc 23 giờ 09 phút ngày 09/8/2023 ra viện lúc 01 giờ 00 ngày 10/8/2023 trong tình trạng:

- Tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng.
- H2ét áp 110/70 mmHg, tim đều, phổi không rale.
- Vết thương vùng đỉnh đầu, xây xát da vùng hạ sườn trái.
- Xử trí điều trị: khâu vết thương.

Như vậy, theo ghi nhận của bệnh viện, thương tích của bệnh nhân Ch1 là vết thương nhẹ thuộc phần mềm da đầu, không tổn thương sọ não, không có biểu hiện nguy kịch, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn định. Do đó, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của Đỗ Xuân Chi nếu không điều trị cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/2024/KLGD-TTPY ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Thị Q1, mục IV kết luận:

"1. Các kết quả chính.

- Chấn thương đầu, sưng đau vùng đỉnh chẩm phải, đã lành.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Nguyễn Thị Q1 tại thời điểm giám định là: 00% (Không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2 Kết luận khác:

* Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương đầu, sưng đau vùng đỉnh chẩm phải, đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích."

Kết quả thu thập giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án của anh Lê Minh B1 tại Bệnh viện Quốc tế Becamex, như sau: "Vào viện lúc 23 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 08 năm 2023. Ra viện lúc: 00 giờ 45 phút, ngày 10 tháng 08 năm 2023. Lý do vào viện: Sưng đau bàn tay trái, người bệnh khai bị đánh. Chẩn đoán: Chấn thương bàn tay trái - Chấn thương bắp chân phải. Điều trị: Thuốc kháng sinh - Giảm đau Tình trạng thương tích lúc vào viện: Sưng đau bàn tay trái, giới hạn vận động khớp bàn ngón. Đau bắp chân phải. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Sưng đau bàn tay trái, giới hạn vận động khớp bàn ngón. Đau bắp chân phải, chưa thấy gãy xương trên X- quang". Hiện tại, chưa thực hiện được giám định thương tích đối với anh Lê Minh B1 do anh B1 không hợp tác, không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mục V. Kết luận về đối tượng giám định:

“Trong mẫu vật A (01 phong bì được niêm phong có mộc dấu của Công an phường Dĩ An và chữ ký, họ tên của Vũ Văn Khánh, Đỗ Xuân Ch1, Nguyễn Thành Duy, bên trong có 01 ổ USB màu đen, có chữ Kingston) gửi giám định có chứa 02 tập tin video:

1. Tên tập tin: 1572595047299136556.mp4

(Mã MD5: D2379C8F3FBB8A5C3E8B2AA06A0A13A8; thời lượng 08 phút 22 giây) được trích xuất thành 42 khung hình.

2. Tên tập tin: 1759111709843801156.mp4

(Mã MD5: 1C7C31426697DCD3B0823A01225946B1; thời lượng 00 phút 44 giây) được trích xuất thành 06 khung hình.”

Ngày 18/8/2023, Th1 và H2 được trả tự do vì anh Đỗ Xuân Ch1 nhận bồi thường và tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố Lê Văn Th1, Trịnh Thị Th2, Lê Văn H1 và Kiều Anh H2 về tội Gây rối trật tự công cộng

Tại Cáo trạng số: 213/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Lê Văn Th1, Trịnh Thị Th2, Lê Văn H1 và Kiều Anh H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Th1 từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiều Anh H2 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị Th2 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) ống tuýp nhôm (Inox) dài 180cm; 01 (một) ống tuýp nhôm (Inox) dài 80cm do Kiều Anh H2 tự nguyện giao nộp, là hung khí do H2 sử dụng phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với các hung khí do các bị can Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Trịnh Thị Th2 sử dụng do không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Thông báo truy tìm.

Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston đã được niêm phong chứa dữ liệu camera hiện trường vụ án cần nộp lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Kiều Anh H2, Trịnh Thị Th2 gây thương tích cho anh Đỗ Xuân Ch1 là 02% và anh Ch1 đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên ngày 22/3/2024, Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính, đối với Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Kiều Anh H2, Trịnh Thị Th2 về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phạt mỗi người 6.500.000 đồng (đã nộp phạt).

Đối với anh Đỗ Xuân Ch1, anh Lê Minh B1, anh Nguyễn Phú Lê Th1 T9, trong quá trình xảy ra vụ việc không có hành vi Gây rối trật tự công cộng, không dùng hung khí đánh nhau với Th1 cùng đồng phạm mà chỉ chống đỡ, ngăn cản và bỏ chạy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự đối với anh Ch1, anh B1, anh T9.

Về trách nhiệm dân sự vụ việc Cố ý gây thương tích: Lê Văn Th1 đã bồi thường cho anh Đỗ Xuân Ch1 số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), anh Ch1 nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét. Anh Nguyễn Phú Lê Th1 T9, chị Nguyễn Thị Q1 không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra họ đều đã cung cấp lời khai đầy đủ. Vì vậy,

căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2023 tại đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Lê Văn Th1, Trịnh Thị Th2, Lê Văn H1 và Kiều Anh H2 đã có hành vi dùng hung khí đánh Đỗ Xuân Ch1, Lê Minh B1, Nguyễn Phú Lê Th1 T9, thời gian xảy ra vụ việc kéo dài trong khoảng 20 phút, tiếng cãi vã, la hét, chửi bới đánh nhau gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, làm nhiều người hiếu kỳ tụ tập xem, ảnh hưởng đến không gian yên tĩnh chung của khu dân cư. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc cuộc sống, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân ở nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ việc xảy ra bất ngờ, không có sự bàn bạc, chuẩn bị, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo. Các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Th1 là người bắt nguồn cho mâu thuẫn và xung đột xảy ra nên vai trò của bị cáo Th1 là cao nhất. Bị cáo H1 nhìn thấy Th1 là chủ ruột của mình bị đẩy ngã xuống đường thì tự nguyện tham gia với vai trò thực hành tích cực, giằng co và đánh trúng vào anh B1 và anh Ch1 nên vai trò của bị cáo H1 cao thứ hai. Bị cáo Th2 và Th1 là vợ chồng, không biết Th1 là người gây gỗ và đánh trước nên khi thấy Th1 bị đẩy ngã xuống đường thì Th2 đã tham gia vụ việc với vai trò thực hành, Tuy nhiên khi bị anh T9 cản lại và đẩy ra ngoài thì Th2 về nhà bế con, không tham gia nữa. Bị cáo H2 nhìn thấy Th1 bị đẩy ngã xuống đường thì tự nguyện tham gia với vai trò thực hành. Tuy nhiên, H2 chưa đánh trúng vào ai. Vì vậy, trong vụ án này vai trò của Th2 và H2 là thấp nhất.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Lê Văn Th1 và Lê Văn H1 chưa được xóa án tích của lần phạm tội trước. Vì vậy, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kiều Anh H2 và Trịnh Thị Th2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Lê Văn Th1, Kiều Anh H2 đã đầu thú hành vi phạm tội của mình, bị cáo Trịnh Thị Th2 khi sự việc xảy ra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, chủ động đến Công an phường Dĩ An để đầu thú và được Công an phường Dĩ An xác nhận. Bản thân bị cáo H2 hiện đang bị bệnh HIV và phải thường xuyên uống thuốc điều trị. Vì vậy, các bị cáo Th1, Th2 và H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Văn Th1, Lê Văn H1 đã có thời gian dài chấp hành án phạt tù nhưng không xem đó là bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Kiều Anh H2 đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Trịnh Thị Th2 có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) ống tuýp nhôm (inox) dài 180cm; 01 (một) ống tuýp nhôm (inox) dài 80cm do Kiều Anh H2 tự nguyện giao nộp, là hung khí do H2 sử dụng phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với các hung khí do các bị can Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Trịnh Thị Th2 sử dụng do không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm là phù hợp.

- Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston đã được niêm phong chứa dữ liệu camera hiện trường vụ án cần nộp lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Đối với hành vi Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Kiều Anh H2, Trịnh Thị Th2 gây thương tích cho anh Đỗ Xuân Ch1 là 02% và anh Ch1 đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên ngày 22/3/2024, Công an thành phố Dĩ An đã đình chỉ vụ án và ra Quyết định xử phạt hành chính, đối với Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Kiều Anh H2, Trịnh Thị Th2 về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phạt mỗi bị can 6.500.000 đồng (đã nộp phạt) là phù hợp.

[10] Đối với anh Đỗ Xuân Ch1, anh Lê Minh B1, anh Nguyễn Phú Lê Th1 T9, trong quá trình xảy ra vụ việc không có hành vi Gây rối trật tự công cộng, không dùng hung khí đánh nhau với Th1 cùng đồng phạm mà chỉ chống đỡ, ngăn cản và bỏ chạy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự đối với anh Ch1, anh B1, anh T9 là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự trong vụ việc cố ý gây thương tích: Lê Văn Th1 đã bồi thường cho anh Đỗ Xuân Ch1 số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), anh Ch1 nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án

không xem xét. Anh Nguyễn Phú Lê Th1 T9, bà Nguyễn Thị Q1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[12] Các bị cáo Lê Văn Th1, Lê Văn H1 và Kiều Anh H2 đã tham gia tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, giáo dục các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Th1 và bị cáo Th2 là vợ chồng. Sau khi nhìn thấy Th1 bị đẩy ngã xuống đường, Th2 không biết việc Th1 là người gây gỗ và đánh trước nên đã tham gia vụ việc với mục đích B1 vệ chồng mình. Sau khi bị anh T9 can ngăn đẩy ra ngoài thì Th2 đã dừng lại hành vi của mình nên bị cáo có vai trò thấp trong vụ án. Hơn nữa Th2 đã kết hôn với bị cáo Th1 vào năm 2023, mặc dù vợ chồng chưa có con chung nhưng Th1 có 03 người con riêng: 02 cháu lớn hiện đang học đại học (Trường Đại học FPT và Trường Đại học kinh tế Quốc Dân, đều có xác nhận của nhà trường), cháu nhỏ nhất đang học cấp hai (người vợ trước của Th1 đã mất); còn bản thân Th2 có 02 người con riêng, một cháu đã trưởng thành và một cháu sinh năm 2017 hiện còn nhỏ. Các con hiện nay đang sống cùng Th2 và đều cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ gia đình để tiếp tục hoàn thành chương trình học tập. Xét thấy, bị cáo Th2 có đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo không còn phạm tội nào khác, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, bị cáo Th2 đủ điều kiện được hưởng án treo. Hơn nữa, để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo điều kiện cho bị cáo Trịnh Thị Th2 được tự cải tạo, rèn luyện dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức rắn đê, giáo dục bị cáo thành công dân có ích biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng không ảnh hưởng đến đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Kiều Anh H2 và Trịnh Thị Th2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Th1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/01/2024. (Được khấu trừ 09 (chín) ngày là thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 18/8/2023).

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/01/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiều Anh H2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/01/2024. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/01/2024. (Được khấu trừ 09 (chín) ngày là thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 18/8/2023).

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Th2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Cho bị cáo Trịnh Thị Th2 được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Thị Th2 cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo Trịnh Thị Th2.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống tuýp nhôm (inox) dài 180cm; 01 (một) ống tuýp nhôm (inox) dài 80cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2024)

IV. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

- Các bị cáo: Lê Văn Th1, Lê Văn H1, Kiều Anh H2 và Trịnh Thị Th2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An;
- Công an Tp. Dĩ An;
- Ch1 cục THADS Tp. Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân